

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm cấp kinh phí hỗ trợ các hộ chăn nuôi bị thiệt
hại do bệnh dịch tả lợn Châu phi năm 2021 và 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tài chính tại Tờ trình số 73/TTr-STC ngày 18/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2024: **11.016,7 triệu đồng** (Mười một tỷ, không trăm mười sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) tạm cấp cho các địa phương để hỗ trợ các hộ chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu phi năm 2021 và 2022.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm bố trí 30% kinh phí trong cơ cấu phân ngân sách địa phương, cùng với kinh phí ngân sách tỉnh tạm cấp để thực hiện việc hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng theo quy định. Báo cáo quyết toán kinh phí gửi Sở Tài chính trước ngày 31/5/2024 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 2. Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

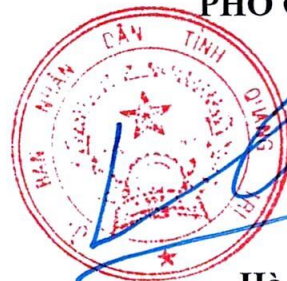
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Trị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT,KT,TCTM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

KINH PHÍ HỒ TRỢ CHẶN NƯỚC ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
NĂM 2021 VÀ 2022

(Kèm theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh)



TT	Địa phương	Nhu cầu kinh phí	Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó					Kinh phí NS tỉnh tạm cấp
				NSTW hỗ trợ (70%)	NSDP đảm bảo (30%)	NSDP gồm:		6=2+4	
						NS tỉnh (70%)	NS huyện (30%)		
A	B		1=2+3	2	3=4+5	4	5	6=2+4	
	Tổng cộng	12.106,3	12.106,3	8.474,4	3.631,9	2.542,4	1.089,5	11.016,7	
1	Huyện Vĩnh Linh	1.580,0	1.580,0	1.106,0	474,0	331,8	142,2	1.437,8	
2	Huyện Gio Linh	3.903,4	3.903,4	2.732,4	1.171,0	819,7	351,3	3.552,1	
3	Huyện Triệu Phong	4.504,8	4.504,8	3.153,4	1.351,4	946,0	405,4	4.099,4	
4	Huyện Hải Lăng	747,9	747,9	523,5	224,4	157,1	67,3	680,6	
5	Huyện Cam Lộ	745,7	745,7	522,0	223,7	156,6	67,1	678,6	
6	Huyện Đakrông	93,3	93,3	65,3	28,0	19,6	8,4	84,9	
7	Huyện Hướng Hoá	152,2	152,2	106,5	45,7	32,0	13,7	138,5	
8	Thành phố Đông Hà	23,1	23,1	16,2	6,9	4,8	2,1	21,0	
9	Thị xã Quảng Trị	355,9	355,9	249,1	106,8	74,8	32,0	323,9	